

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNNMT-TTTV
V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới Quốc hội
sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri thành phố Hà Nội do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 1099/UBNDGS15 ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV với nội dung: *“Cử tri đề nghị sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp cần quan tâm chỉ đạo và thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhằm phát huy đóng góp của gần 18 triệu lao động nông nghiệp, đồng thời, để song hành với Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, tạo ra các mũi đột phá phát triển trong giai đoạn tới của đất nước. Trong đó, cần có chính sách bảo vệ đất chuyên trồng lúa, nâng cao đời sống của người nông dân, để người nông dân an tâm trồng lúa, bảo đảm bền vững an ninh lương thực Quốc gia”* (câu số 43).

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội đã gửi ý kiến kiến nghị của cử tri thành phố Hà Nội đến Bộ.

Về kiến nghị này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri thành phố Hà Nội như sau:

Để định hướng và thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển, ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XIII) đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động tại Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023. Sau hơn 02 năm triển khai Nghị quyết số 26/NQ-CP; các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể đã và đang được thực hiện theo tiến độ và bảo đảm chất lượng, hiệu quả; nhiều cơ chế, chính sách được sửa đổi, bổ sung, ban hành, nổi bật như Luật Đất đai đã được Quốc hội khóa XV biểu quyết thông qua tại kỳ họp bất thường lần thứ Năm sửa đổi, bổ sung theo hướng thúc đẩy tích

tụ, tập trung đất đai để phát triển thị trường sử dụng đất trong nông nghiệp, khuyến khích sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn...

Hiện nay và trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đang và sẽ tiếp tục chỉ đạo các bộ ngành, địa phương triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện: Nghị quyết số 19-NQ/TW; Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp; các nghị quyết, chiến lược, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, đồng thời song hành với Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, tạo ra các mũi đột phá phát triển trong giai đoạn tới của đất nước.

Về bảo vệ đất trồng lúa, bảo đảm an ninh lương thực là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Thể chế tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên”, đồng thời kế thừa quy định của pháp luật đất đai qua các thời kỳ, pháp luật về đất đai hiện hành tiếp tục quy định về việc bảo vệ nghiêm ngặt, quản lý, sử dụng đất trồng lúa, cụ thể: (1) Nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh bao gồm việc khoanh vùng các khu vực sử dụng đất cần quản lý nghiêm ngặt: đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên (điểm đ khoản 2 Điều 65 Luật Đất đai năm 2024); (2) Khi chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang mục đích khác thì người sử dụng đất phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (điểm a, điểm b khoản 1 Điều 121 Luật Đất đai năm 2024); (3) Cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa quá hạn mức quy định tại Điều 176 Luật Đất đai năm 2024 thì phải thành lập tổ chức kinh tế và có phương án sử dụng đất trồng lúa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, trừ trường hợp người nhận tặng cho là người thuộc hàng thừa kế (khoản 7 Điều 45 Luật Đất đai năm 2024, điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai); (4) Tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp phải có phương án sử dụng đất nông nghiệp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận (khoản 6 Điều 45 Luật Đất đai năm 2024, điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai).

Để khai thác, sử dụng đất nông nghiệp có hiệu quả, nâng cao đời sống của người nông dân, bảo đảm bền vững an ninh lương thực quốc gia, tại điểm a khoản 1 Điều 218 Luật Đất đai năm 2024 quy định “đất nông nghiệp được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ, chăn nuôi, trồng cây dược liệu”, quy định này đã bao gồm việc sử dụng kết hợp đa mục đích của đất trồng lúa với mục đích thương mại, dịch vụ, chăn nuôi, trồng cây dược liệu.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 182 Luật Đất đai năm 2024 quy định Nhà nước có chính sách hỗ trợ, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; bảo vệ đất trồng lúa, hạn chế chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 quy định chi tiết về đất trồng lúa, trong đó đã cụ thể hóa một số chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa như: (1) Hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa và 750.000 đồng/ha/năm đối với đất trồng lúa còn lại, hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao (khoản 1 Điều 14); (2) Nguồn kinh phí này được sử dụng để hỗ trợ người sử dụng đất trồng lúa trong việc sử dụng giống lúa hợp pháp, áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, xây dựng mô hình trình diễn, hoạt động khuyến nông, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Ngoài ra, kinh phí còn dùng để cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa, đánh giá tính chất đất, và sửa chữa, duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn (khoản 2 Điều 15); (3) Nhà nước đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó ưu tiên các công trình thủy lợi, giao thông tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao (khoản 1 Điều 16); (4) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí khi đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, giao thông tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao, các dự án áp dụng quy trình sản xuất lúa giảm phát thải khí nhà kính, mô hình kinh tế tuần hoàn, sản xuất hữu cơ, hoặc liên kết sản xuất lúa theo chuỗi giá trị (có diện tích từ 500 ha trở lên) và dự án chế biến sản phẩm lương thực, thực phẩm, sản xuất chế phẩm sinh học, chế biến nguyên liệu và sản phẩm công nghệ cao từ lúa, gạo (có tổng mức đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên) được ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 40% nhưng không quá 15 tỷ đồng/dự án để mua sắm dây chuyền, thiết bị, công nghệ, bản quyền công nghệ (khoản 2 Điều 16 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP); (5) Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cũng nhận được hỗ trợ đầu tư hạ tầng và hỗ trợ tài chính cho các dự án phát triển lúa chất lượng cao, sản xuất hữu cơ, liên kết chuỗi giá trị và chế biến sản phẩm từ lúa (có diện tích từ 100 ha trở lên) lên tới tối đa 100% vốn đầu tư nhưng không quá 05 tỷ đồng/dự án (khoản 3 Điều 16 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP).

Những chính sách nêu trên cho thấy sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong việc bảo vệ đất trồng lúa, nâng cao thu nhập và đời sống của người nông

dân, đồng thời khuyến khích các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể, tham gia vào quá trình tái cơ cấu và phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, hiện đại, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và tạo ra các mũi đột phá cho sự phát triển của đất nước.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trân trọng kính gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội để thông tin tới cử tri. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri thành phố Hà Nội trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND, UBND thành phố Hà Nội;
- Trưởng Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố Hà Nội;
- Thứ trưởng Hoàng Trung;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, TTTV.

Q. BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng